

Số: 21 /CT-UBND

Hải Phòng, ngày 17 tháng 7 năm 2017

CHỈ THỊ

Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

Năm 2018 là năm bản lề, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2016 - 2020, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XV. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 được xây dựng trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và trong nước đang có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cấp, các ngành khẩn trương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 với những yêu cầu và nội dung chủ yếu sau:

I. Yêu cầu trong xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

Để Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 được xây dựng một cách khoa học, sát với thực tế và mang tính khả thi cao, các cấp, ngành, đơn vị cần quán triệt thực hiện tốt các yêu cầu sau:

1. Quán triệt sâu sắc các văn bản định hướng phát triển thành phố, nhất là Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 05/8/2003 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Kết luận số 72-KL/TW ngày 10/10/2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XV.

2. Tổ chức đánh giá sát thực, đúng thực chất tình hình phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 trên cơ sở kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2017; trong đó đặc biệt chú trọng đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Chỉ thị số 36/CT-UBND ngày 30/12/2016 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2017; Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố về Chủ đề năm 2017 “Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách nhà nước - Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh”.

Nội dung đánh giá bao gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2017; phân tích, đánh giá những kết quả về việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, tái cơ cấu kinh tế, thực hiện các đột phá lớn, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp; các lĩnh vực khoa học, giáo dục, đào tạo, an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, tài nguyên và môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, cải cách hành chính, quốc phòng, an ninh... và có những giải pháp phục hồi sản xuất thúc đẩy tăng trưởng, ổn định đời sống nhân dân.

3. Dự báo kịp thời, sát tình hình thế giới và trong nước, những cơ hội, thách thức đối với sự phát triển để có giải pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thấp nhất các tác động tiêu cực có thể xảy ra.

4. Trên cơ sở kết quả đã đạt được và dự báo tình hình trong nước và thế giới, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 đã được Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị để xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

5. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020; các kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các Nghị quyết của

Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố ⁽¹⁾ để triển khai Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội và các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương 5 khóa XII ⁽²⁾.

6. Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 phải đảm bảo tính đồng bộ, hệ thống, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị; đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả và tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực, ngân sách nhà nước; nâng cao chất lượng và hiệu quả của kế hoạch.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

1. Mục tiêu tổng quát

Đưa thành phố tiếp tục phát triển bứt phá với tốc độ cao hơn năm 2017. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với điều chỉnh cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng một cách đồng bộ, toàn diện, nhất là các ngành và lĩnh vực trọng tâm, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh nền kinh tế thành phố. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng; nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Phát triển đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân Hải Phòng lành mạnh, hiệu quả, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước. Tập trung cao cho công tác thu, chi ngân sách và giải phóng mặt bằng. Phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện tốt phát triển văn hóa, con người, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Ứng phó và thích nghi hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo

¹ Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XV, Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố khóa XIV về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2016 - 2020 (Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 07/3/2016); Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 (Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 16/9/2016); Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2016 - 2021 (Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 17/01/2017).

² Gồm: Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 11-NQ/TW về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 12-NQ/TW về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ, công chức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới xây dựng hình ảnh thành phố hấp dẫn, năng động. Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, đưa quan hệ với các đối tác lớn đi vào chiều sâu, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

2. Định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

2.1. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với điều chỉnh cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng một cách đồng bộ, toàn diện, nhất là các ngành và lĩnh vực trọng tâm, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh nền kinh tế thành phố

(1) Tổ chức triển khai Đề án rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Đề án điều chỉnh cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh nền kinh tế thành phố và các Đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt. Phân đầu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2018 đạt trên **14,0%** so với năm 2017.

(2) Đẩy mạnh cơ cấu lại, phát triển các ngành dịch vụ, ưu tiên phát triển những ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao; khuyến khích đầu tư, phát triển mạnh các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thể thao... Khai thác có hiệu quả hệ thống quản lý hành hải VTS luồng Hải Phòng; thi công nạo vét, duy tu luồng hàng hải Hải Phòng. Thực hiện Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố về đẩy mạnh phát triển du lịch thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030. Có các giải pháp khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch, nhất là tại hai trọng điểm du lịch Cát Bà và Đồ Sơn.

Phát triển thị trường trong nước; tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân; thắt chặt công tác quản lý thị trường, xử lý kịp thời các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà sản xuất và người tiêu dùng.

Tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường mới, bảo đảm tăng trưởng xuất khẩu bền vững; xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại trong

xuất khẩu dịch vụ năm 2018. Vận động và hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tham gia hội chợ trong và ngoài nước. Kiểm soát có hiệu quả việc nhập khẩu hàng hóa xa xỉ, hàng hóa không thiết yếu, hàng hóa trong nước đã sản xuất được. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển kinh tế biển đến năm 2020; Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chiến lược xuất khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030.

(3) Triển khai Đề án về nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp và thương mại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 sau khi được Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án, đặc biệt là các dự án lớn như: LG Electronics, LG Display, LG Innotek, Bridgestone... Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Tiếp tục thu hút các dự án công nghiệp nước ngoài thuộc nhóm công nghệ mới, hiện đại. Triển khai rộng rãi, có hiệu quả các đề án khuyến công đã được phê duyệt, thúc đẩy phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề khu vực nông thôn.

Tập trung giải quyết các tồn tại, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng khu công nghiệp VSIP, khu công nghiệp An Dương, khu vực đảo Cát Hải để tạo quỹ đất thu hút các nhà đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải. Triển khai xây dựng các khu, cụm công nghiệp mới để thu hút đầu tư.

Thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế.

(4) Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh, giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030; một số cơ chế, chính

sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, thủy sản, kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập nông dân thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025. Đẩy nhanh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tích tụ ruộng đất, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ hiện đại, đẩy mạnh cơ giới hóa. Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, có giải pháp thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông thôn, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp.

Triển khai các giải pháp phát triển thị trường, tháo gỡ rào cản, tạo thuận lợi cho tiêu thụ nông sản; tăng cường gắn kết 4 nhà trong sản xuất nông nghiệp tạo chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm. Chấn chỉnh công tác cấp phép, cấp chứng nhận đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Xử lý dứt điểm việc sử dụng chất cấm trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và nuôi trồng, chế biến thủy sản.

Tích cực thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản; Quy hoạch phát triển kinh tế thủy sản thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tăng cường nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh, thân thiện với môi trường; củng cố và đẩy mạnh khai thác thủy sản theo mô hình tổ, đội.

Xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện chương trình nông thôn mới trong năm 2018.

2.2. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, đẩy mạnh thu hút đầu tư

(1) Thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các giải pháp, mục tiêu theo kế hoạch của thành phố triển khai các Nghị quyết của Chính phủ: số 19-2017/NQ-CP ngày 6/02/2017 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 6/6/2017 về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp trong giai đoạn 2017-2018; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 5/7/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp theo tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp.

Đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn và cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016, Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017, Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 02/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 2460/UBND-ĐMDN ngày 04/5/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước.

Cụ thể hóa các chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp có tiềm năng phát triển để góp phần tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, hướng tới mục tiêu năm 2020 toàn thành phố có trên 31.000 doanh nghiệp hoạt động. Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn đứng đầu các chuỗi giá trị.

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học và công nghệ, ưu tiên ứng dụng công nghệ nguồn, công nghệ cao, công nghệ tiên tiến.

(2) Huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế. Đẩy mạnh việc đầu tư theo các hình thức đối tác công - tư (PPP), đặc biệt là các dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 đã được Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố thông qua. Rà soát, sửa đổi, ban hành các quy định về quản lý đầu tư xây dựng theo hướng thông thoáng, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, giảm bớt các thủ tục hành chính đi đôi với tăng cường thanh tra, kiểm tra về đầu tư. Xã hội hoá, khuyến khích nhân dân tham gia hoạt động phát triển hạ tầng theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng; kiên quyết thu hồi các dự án chậm triển khai.

Tập trung nguồn lực và sự chỉ đạo, điều hành để bảo đảm các dự án, công trình trọng điểm được triển khai đúng tiến độ, chất lượng, nhất là các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng như: Hạ tầng Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, Dự án phát triển Giao thông đô thị (vốn vay World Bank), mở rộng Quốc lộ 10, Đường bộ ven biển, cầu Bạch Đằng, cầu Hàn, cầu Đăng, cầu Hoàng Văn Thụ và

nhiều công trình hạ tầng khác. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tập đoàn, doanh nghiệp đang đầu tư vào thành phố, đặc biệt là Tập đoàn SunGroup, Tập đoàn Vingroup.... triển khai các dự án lớn trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, gắn với kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng; tập trung đầu tư cho sản xuất, xuất khẩu, các công trình, dự án trọng điểm, cấp bách; ưu tiên vốn hỗ trợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp phụ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

2.3. Tăng cường kỷ cương thu - chi ngân sách nhà nước

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững.

Tháo gỡ kịp thời các khó khăn vướng mắc liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả; đặc biệt quan tâm đến các dự án trọng điểm, các doanh nghiệp có số thu nộp ngân sách lớn để tạo nguồn thu ổn định, ngày càng tăng cho ngân sách thành phố.

Rà soát lại tất cả các khoản thu trên địa bàn, đôn đốc thu nộp kịp thời vào Ngân sách Nhà nước; tập trung vào các doanh nghiệp, hộ mới kinh doanh, các nhà hàng, khách sạn, hộ cho thuê nhà, cho thuê địa điểm kinh doanh. Rà soát lại các khoản phí, lệ phí theo Luật phí, lệ phí, đặc biệt là các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành.

Cải cách công tác chi ngân sách theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, bảo đảm chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh. Tăng cường phân cấp cho các địa phương, sở, ngành nhằm tạo nên tính chủ động, sáng tạo, hiệu quả để phát triển thành phố.

Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó tập trung ưu tiên các đơn vị sự nghiệp y tế.

2.4. Công tác quản lý, phát triển, chỉnh trang đô thị; bảo vệ tài nguyên môi trường.

(1) Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại I. Triển khai rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2050. Triển khai dự án giao thông đô thị thông minh và một số dự án lớn, phát triển đô thị kiểu mẫu theo hướng văn minh, hiện đại. Đầu tư xây mới các chung cư xuống cấp nguy hiểm thành khu nhà ở hiện đại. Tăng cường quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị hướng tới sử dụng an toàn, xanh, sạch, đẹp, giảm thiểu ô nhiễm môi trường về nước thải, rác thải.

Triển khai thực hiện tốt Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050. Quan tâm đầu tư nhà ở xã hội cho các đối tượng thu nhập thấp, sinh viên và công nhân làm việc trong các khu công nghiệp, khu kinh tế. Kiểm soát và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển bền vững, ổn định; không để xảy ra tình trạng đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, bảo đảm tính công khai, minh bạch của thị trường.

Thực hiện nghiêm Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị chung thành phố Hải Phòng. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, kiểm soát phát triển đô thị. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 05/CT-UBND ngày 03/02/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

(2) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng các nguồn tài nguyên, nhất là tài nguyên đất đai, bảo đảm đúng quy hoạch, kế hoạch, tiết kiệm và cân bằng sinh thái. Tập trung thực hiện công tác thu hồi đất đối với các địa điểm đã có quyết định thu hồi đất theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố. Triển khai việc xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của thành phố. Thực hiện tốt công tác bảo vệ các nguồn nước ngọt.

Tăng cường công tác hậu kiểm về môi trường, cấp giấy xác nhận đã hoàn thành các công trình xử lý chất thải và xem đây là yêu cầu bắt buộc. Tiến hành phân loại các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng để xây dựng lộ trình giảm thiểu ô nhiễm và lập kế hoạch di dời. Giảm thiểu phát thải đối với các doanh nghiệp công nghiệp, đặc biệt là các ngành có nguy cơ ô nhiễm môi trường và phát thải cao như sắt thép, xi măng, hóa chất, nhiệt điện.

Chủ động thực hiện có hiệu quả các giải pháp trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng thành phố đến năm 2025, Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020.

2.5. Phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Triển khai Quy hoạch phát triển giáo dục đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của thành phố. Tiếp tục triển khai Chương trình hành động của thành phố về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục triển khai Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế đến 2020, tầm nhìn 2030. Thực hiện đồng bộ ba nhiệm vụ chủ yếu: Nâng cao năng lực khoa học, công nghệ; đổi mới cơ chế quản lý; đổi mới nghiên cứu, ứng dụng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh, trong quản lý hành chính Nhà nước và trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành công việc hàng ngày của các ngành, các cấp.

Tập trung tiếp cận, xây dựng, thúc đẩy các hoạt động ứng dụng, nghiên cứu phát triển, chuyển giao các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó bao gồm các nghiên cứu về công nghệ thông tin, vật lý, sinh học, trí tuệ nhân tạo, vật liệu,... Khuyến khích mạnh mẽ mọi tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển. Mở rộng hợp tác phát triển khoa học công nghệ trong và ngoài nước.

2.6. Thực hiện tốt phát triển văn hóa, con người, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống nhân dân

(1) Thực hiện hiệu quả Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, thể thao và du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế

hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc đồng thời khuyến khích tự do sáng tạo trong hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật. Phát triển toàn diện các hoạt động văn hóa, chú trọng mở rộng và nâng cao hiệu quả cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

(2) Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh xảy ra, từng bước kiểm soát các bệnh lây nhiễm. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; trong đó thực hiện giảm quá tải bệnh viện tuyến trên, thực hiện tốt quy tắc ứng xử và nâng cao đạo đức nghề nghiệp. Phát triển y tế ngoài công lập, hình thành các cơ sở khám, chữa bệnh theo hình thức hợp tác công tư và mô hình quản lý bệnh viện như doanh nghiệp công ích. Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình. Gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Tăng cường các biện pháp đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, quản lý môi trường y tế.

(3) Thực hiện các chính sách giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; ổn định và phát triển thị trường xuất khẩu lao động; tăng cường công tác quản lý xuất khẩu lao động. Quản lý chặt chẽ lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn thành phố. Tăng cường công tác tư vấn hướng dẫn, thanh kiểm tra việc thực hiện Bộ luật lao động trong các doanh nghiệp, xử lý nghiêm minh những doanh nghiệp cố tình vi phạm pháp luật lao động. Hạn chế các vụ tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể.

(4) Phát triển hệ thống an sinh xã hội. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững. Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi đối với người có công với cách mạng, các đối tượng yếu thế trong xã hội. Mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, trong đó chú trọng

đến một số nhóm đối tượng³). Đẩy mạnh việc phát triển nhà ở xã hội, nhà ở giá thấp, các chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, người có công với cách mạng.

Thực hiện tốt các chính sách dân tộc và tôn giáo; bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, bảo đảm việc thực hiện các quyền của trẻ em. Chú trọng công tác người cao tuổi, người khuyết tật. Tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2011-2020.

2.7. Cải cách hành chính, tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí

(1) Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp. Triển khai Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng hình ảnh thành phố hấp dẫn, năng động. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các sở, ngành, thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đánh giá, thi tuyển công chức, viên chức gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức. Duy trì vị trí xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao vị trí xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của thành phố. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực thi công vụ của người đứng đầu, công chức của các cơ quan, đơn vị và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm.

(2) Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật; khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các luật, nghị quyết sau khi được Quốc hội thông qua; nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của thành phố, bảo đảm tính phù hợp, khả thi và phát huy hiệu quả khi triển khai thực hiện. Đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường công tác kiểm soát thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đẩy mạnh công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp.

(3) Tập trung thanh tra, kiểm tra các vấn đề được dư luận quan tâm liên quan đến tham nhũng, lãng phí như: đất đai, tài nguyên khoáng sản, các dự án đầu tư theo hình thức BOT, BT, cổ phần doanh nghiệp nhà nước, tài chính, ngân

³ Gồm: hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình; hộ gia đình cận nghèo; người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp chưa tham gia BHXH, BHYT, lực lượng vũ trang của thành phố.

hàng, thuế, hải quan, đầu tư nước ngoài... Thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và việc xử lý sau thanh tra. Tăng cường công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; thực hiện đồng bộ, toàn diện các biện pháp phòng ngừa đi đôi với kiên quyết đấu tranh, xử lý các vi phạm. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để các vụ việc tồn đọng, kéo dài.

2.8. Công tác đối ngoại, quốc phòng - an ninh

(1) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế. Đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp kịp thời khai thác các cơ hội phát triển mới được tạo ra bởi các cam kết hội nhập quốc tế, nhất là trong khuôn khổ Cộng đồng ASEAN, các Hiệp định thương mại tự do mà nước ta đã ký kết. Đẩy mạnh hợp tác phát triển với các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, thực hiện tốt vai trò điều phối Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ nhiệm kỳ 2017 - 2018; mở rộng và phát huy hiệu quả hợp tác với các địa phương kết nghĩa. Triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh thành phố. Tiếp tục thu hút các nguồn vốn, công nghệ cao phục vụ cho phát triển bền vững. Thực hiện tốt công tác lãnh sự, bảo hộ công dân, công tác người Việt Nam ở nước ngoài, ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại.

(2) Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của thành phố. Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn chặt với thế trận an ninh nhân dân. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các hoạt động, mục tiêu chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn thành phố. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng vùng biển, đảo.

Tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm kiểm chế và giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí, không để xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài và đua xe trái phép. Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Tăng cường công tác nắm tình hình liên quan đến bảo vệ chủ quyền biển đảo, an ninh trật tự trên địa bàn khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng.

2.9. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới, biển, đảo; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp, nhất là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

3. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

3.1. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018 cần được xây dựng tích cực và theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2017. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; chống thất thu thuế, tăng thu ngân sách nhà nước.

Dự toán thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận còn lại của các doanh nghiệp) phân đầu tăng bình quân tối thiểu từ **12% - 14%** so với đánh giá ước thực hiện năm 2017 (loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách).

Dự toán thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu tăng bình quân tối thiểu **5% - 7%** so với đánh giá ước thực hiện năm 2017 (loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách).

3.2. Đối với dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018

Thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ quan trọng, cấp thiết và khả năng triển khai trong năm 2018. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách mới khi cân đối được nguồn, chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Khi xây dựng và bố trí ngân sách nhà nước năm 2018, các địa phương và các Sở, ban, ngành cần chú ý các nội dung sau:

a) Chi đầu tư phát triển

Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2018 (bao gồm cả vốn trái phiếu Chính phủ, xổ số kiến thiết) phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách thành phố để tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển trong tổng chi ngân sách thành phố.

Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng quy định hiện hành, trong đó chỉ bố trí vốn cho các công trình, dự án phải có trong danh mục đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, trừ dự án khẩn cấp theo quy định của Luật Đầu tư công; tập trung bố trí vốn đầu tư công năm 2018 như sau:

- Hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án, công trình trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Bố trí vốn đối ứng cho các công trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn trái phiếu chính phủ, vốn bổ sung có mục tiêu từ Ngân sách Trung ương; thanh toán trả gốc các khoản huy động đầu tư đến hạn phải trả trong năm 2018; hoàn trả đủ các khoản ngân sách đã ứng trước phải thu hồi vào dự toán ngân sách năm 2018; bố trí vốn khắc phục các tồn tại, hạn chế theo kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán.

- Bố trí vốn cho các công trình, dự án chuyên tiếp thực hiện có hiệu quả, nhất là các công trình, dự án thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới và thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

Đối với các công trình, dự án khởi công mới, chỉ bố trí vốn khởi công mới các công trình, dự án đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: (1) Tuân thủ Điều 55, 56, 57 Luật Đầu tư công; (2) Được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư chậm nhất đến ngày 31/10/2017; (3) Bố trí đủ vốn theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm đầu thực hiện dự án.

Các Sở, ngành, địa phương không được yêu cầu các doanh nghiệp ứng vốn thực hiện các công trình, dự án ngoài kế hoạch, chưa cân đối được vốn.

Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết: nguồn thu này trong dự toán thu cân đối ngân sách địa phương, sử dụng toàn bộ cho chi đầu tư phát triển, trong đó ưu

tiên bố trí đầu tư lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình phúc lợi xã hội khác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

b) Chi thường xuyên

Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo từng lĩnh vực, đảm bảo đủ nhiệm vụ, đúng chính sách, chế độ, theo định phân bổ dự toán chi thường xuyên theo quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và Quyết định của Ủy ban nhân dân; rà soát cắt giảm các khoản chi không cần thiết, triệt để tiết kiệm gắn với tinh giản biên chế sắp xếp lại các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thành phố. Giảm tần suất và thắt chặt các khoản chi lễ hội, khánh tiết... theo hướng tiết kiệm hiệu quả; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài, mua sắm trang thiết bị đắt tiền...

Các Sở, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ chế giá thị trường đối với giá dịch vụ sự nghiệp công quan trọng như y tế, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo lộ trình tính đúng tính đủ các yếu tố chi phí. Ngân sách nhà nước giảm cấp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu và giá dịch vụ, dành nguồn hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách, thực hiện các trương trình, đề án và mục tiêu phát triển ngành, lĩnh vực, thực hiện cải cách tiền lương, tăng chi mua sắm, sửa chữa và chi đầu tư phát triển, trên cơ sở đó cơ cấu lại từng lĩnh vực chi thường xuyên, từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước. Thành phố tiếp tục thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

Năm 2018, phần đầu chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo đạt 20% tổng chi cân đối ngân sách địa phương và chi ngân sách cho khoa học và công nghệ đạt 2% tổng chi cân đối ngân sách địa phương.

c) Nguồn cải cách tiền lương

Các Sở, ngành và các địa phương tiếp tục lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương bao gồm: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (Trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi con người theo chế độ); 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết); nguồn thực hiện cải cách tiền lương các năm trước còn dư; đồng thời, yêu cầu các cơ quan hành chính, đơn vị sự

nghiệp có nguồn thu được giao tự chủ phần đầu tăng thu cùng với lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ và sử dụng nguồn thu này ưu tiên để thực hiện cải cách tiền lương.

d) Ngân sách các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

đ) Các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2017 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2018 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý khi xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

e) Đối với bội chi/bội thu vay và trả nợ của ngân sách địa phương

- Ngân sách địa phương chỉ được phép bội chi khi đáp ứng đủ các quy định và điều kiện của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định của Chính phủ về cơ chế, chính sách đặc thù về tài chính, ngân sách đối với thành phố Hải Phòng và các văn bản hướng dẫn. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch vay nợ và bội chi ngân sách địa phương theo quy định hiện hành.

- Thực hiện đánh giá đầy đủ tác động của nợ ngân sách địa phương, nhu cầu huy động vốn cho đầu tư phát triển và khả năng trả nợ trong trung hạn của ngân sách địa phương trước khi đề xuất, quyết định các khoản vay mới. Đối với các dự án ODA và vay ưu đãi, chủ động phối hợp với các bộ, ngành hoàn thiện các thủ tục và ký kết Hiệp định để có đủ cơ sở bố trí kế hoạch giải ngân vốn vay trong dự toán năm 2018 và dự kiến khả năng giải ngân của từng khoản vay để xây dựng kế hoạch vay nợ và bội chi ngân sách địa phương cho phù hợp.

- Chủ động bố trí nguồn để trả nợ đầy đủ các khoản nợ (cả gốc và lãi) đến hạn, đặc biệt là các khoản vay nước ngoài Chính phủ vay về cho vay lại.

g) Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu

Các Sở, ngành và các địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao và hướng dẫn của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương quản lý chương trình, tiến hành lập dự toán chi thực hiện các chương trình, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan quản lý chương trình ở thành phố theo quy định.

h) Đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài

- Ưu tiên bố trí đủ kế hoạch vốn cho các dự án kết thúc hiệp định trong năm 2018 (Dự án phát triển giao thông đô thị và Dự án thoát nước mưa, nước thải và quản lý chất thải rắn). Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hoàn tất thủ tục để được bố trí vốn ODA trung hạn và năm 2018 cho Dự án đầu tư trang thiết bị cho Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng.

- Đối với mỗi chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi, khi lập dự toán cần phân định rõ loại tài trợ (vốn vay, vốn viện trợ), cơ chế tài chính (cấp phát, cho vay lại), tính chất đầu tư (xây dựng cơ bản, hành chính sự nghiệp), thẩm quyền lập và giao kế hoạch (đối với các dự án ô).

3.3. Xây dựng dự toán ngân sách địa phương các cấp

Việc xây dựng dự toán ngân sách địa phương các cấp năm 2018 phải đảm bảo các yêu cầu tại khoản 1 và 2 Mục này và các yêu cầu sau:

a) Dự toán thu ngân sách nhà nước

Các quận, huyện xây dựng toàn bộ các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn theo quy định tại điều 7 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các quy định của pháp luật có liên quan. Lấy chỉ tiêu thu mà các cấp có thẩm quyền giao để làm căn cứ chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn.

b) Dự toán chi ngân sách nhà nước

Căn cứ vào nguồn thu ngân sách nhà nước các quận, huyện được hưởng theo phân cấp, tỷ lệ phần trăm phân chia các nguồn thu giữa ngân sách thành phố và ngân sách các quận, huyện; số bổ sung cân đối từ ngân sách thành phố cho ngân sách các quận, huyện được giao năm 2017; trên cơ sở mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của địa phương; thực tế thực hiện các nhiệm vụ thu - chi ngân sách của địa phương năm 2016, ước thực hiện năm 2017, xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, bảo đảm ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành.

c) Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất

Các quận, huyện xây dựng dự toán thu tiền sử dụng đất trên địa bàn năm 2017 trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kế hoạch đầu giá quyền sử dụng đất; đồng thời, lập phương án bố trí chi đầu tư phát triển từ khoản thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3.4. Xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2018 - 2020

Thực hiện Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quy định chi tiết việc lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm của thành phố, đảm bảo phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

3.5. Các Sở, ngành, địa phương, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quyết toán theo đúng quy định; tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư phát triển; xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong bố trí dự toán chi ngân sách chưa phù hợp với tình hình thực tế triển khai thực hiện và Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện và kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

3.6. Các Sở, ngành và các địa phương phải báo cáo, thuyết minh rõ ràng, chi tiết về dự toán thu, chi ngân sách năm 2018 theo đơn vị thực hiện và từng nhiệm vụ chi quan trọng theo quy định.

4. Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2018

4.1. Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2018 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm và các quy định khác có liên quan.

4.2. Kế hoạch đầu tư công năm 2018 phải bám sát các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp thứ 5 khóa XV về thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2018 (lần thứ nhất).

4.3. Đối với kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định tại điểm a, g khoản 3.2 và điểm đ khoản 3.3 nêu trên. Đối với kế hoạch đầu tư nguồn thu để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước: Tính toán xác định đủ các khoản thu theo quy định của Luật Đầu tư công.

III. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định trong Chỉ thị này, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung và tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2018 - 2020 phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các quy định khác có liên quan.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2018 - 2020 của cấp mình theo đúng quy định tại Chỉ thị này và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

3. Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND TP;
- Đ/c Bí thư TU;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban TU, VPTU;
- Các Ban HĐND TP, VP HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc;
- UBND các quận, huyện;
- C, PVP;
- Các Phòng CVUB;
- Cơ quan Công báo TP, T⁴;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng